

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 294/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01-7-2020

V/v ly hôn giữa chị H và anh D

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Kim Huế

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Liên

Ông Triệu Văn Giản

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thu H, sinh năm 1968; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 12/61 Tô Hiệu, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: số nhà 51 Tô Hiệu, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đỗ Anh D, sinh năm 1960; Nơi cư trú: số nhà 12/61 Tô Hiệu, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định

(chị H có mặt tại phiên tòa, anh D vắng mặt tại phiên tòa lần 2)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình đề ngày 12-02-2020 trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đặng Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Nam Định ngày 25-3-1991 và có thời gian tìm hiểu trước khi cưới khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống và nuôi dạy con chung. Ngoài ra về kinh tế anh D chi tiêu cá nhân và có vay mượn về tiền bạc của nhiều người mà không có sự đồng ý của chị. Do mâu thuẫn kéo dài nên từ đầu năm 2019 đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị Đặng Thu H xác định vợ chồng có hai chung là Đỗ Đặng Việt Dương, giới tính Nam, sinh ngày 26-12-1991 và Đỗ Đặng Việt Bách, giới tính Nam, sinh ngày 16-01-2000. Hiện nay hai con đã trưởng thành, tự lập chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Đỗ Anh D đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng phía bị đơn không có mặt nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn. Tòa án đã tiến hành thủ tục thu thập chứng cứ tại tổ dân phố số 12 phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định xác nhận anh Đỗ Anh D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 12/61 Tô Hiệu, phường N, thành phố Nam Định nhưng thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú cũng không rõ thời điểm trở về của anh D. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và các giấy triệu tập đối với bị đơn theo địa chỉ cư trú.

3. Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 04-5-2020 tại Ủy ban nhân dân phường N xác nhận: Quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh D thường xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm. Hiện tại anh chị đã sống ly thân. Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Đỗ Đặng Việt D1, giới tính Nam, sinh ngày 26-12-1991 và Đỗ Đặng Việt B, giới tính Nam, sinh ngày 16-01-2000. Hiện tại hai con đang ở cùng với chị H.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, quá trình giải quyết vụ án đã không cung cấp bản tự khai, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, 02 lần vắng mặt tại phiên

tòa mà không có lý do. Như vậy bị đơn đã tự từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình. Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị H và anh D. Về con chung: Xét hai con Đỗ Đăng Việt D1 và Đỗ Đăng Việt B đã trưởng thành tự lập, chị H không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung và vay nợ: chị H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ bằng thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Đỗ Anh D. Tại phiên tòa anh D vắng mặt lần 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thu H và anh Đỗ Anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định năm 1991 nên hôn nhân giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn chị H và anh D sống hòa thuận đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống và về kinh tế. Anh D vay mượn nhiều người mà không có sự đồng ý của chị H. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng được ly hôn với anh D. Đối với anh D, Tòa án đã triệu tập nhưng anh D không đến Tòa án để viết bản tự khai và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa anh D vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh D không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị H và anh D theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về việc nuôi con: Xét hai con chung của chị H và anh D là Đỗ Đăng Việt D1 và Đỗ Đăng Việt B đã trưởng thành tự lập, chị H không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thu H và anh Đỗ Anh D

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Đặng Thu H đã nộp tại biên lai số 0002801 ngày 24-02-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường V, TP Nam Định;
- UBND phường N, TP Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THA dân sự thành phố Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lương Thị Kim Huế**

Lương Thị Kim Huế

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- UBND phường Vị Hoàng, TP Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THA dân sự thành phố Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Kim Huế

